

Số: 322 /QĐ-YTĐT

Kon Plông, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Khung chương trình, nội dung thực hành lâm sàng đối với kỹ thuật viên xét nghiệm y học tại Trung tâm Y tế huyện Kon Plông

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KON PLÔNG

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 09/10/2018 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-SYT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96 /2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng - Kiểm soát nhiễm khuẩn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Khung chương trình, nội dung thực hành lâm sàng đối với kỹ thuật viên xét nghiệm y học” tại Trung tâm Y tế huyện Kon Plông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

Điều 3. Trưởng các khoa, phòng, Trạm Y tế các xã, thị trấn thuộc Trung tâm Y tế huyện Kon Plông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo TTYT;
- Lưu: VT, KHN-V-D.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Quách Hữu Nam

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG THỰC HÀNH
LÂM SÀNG ĐỐI VỚI KỸ THUẬT VIÊN XÉT NGHIỆM Y HỌC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 322/QĐ-YTKPL ngày tháng 3 năm 2024
của Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Kon Plông)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 49/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về Hướng dẫn hoạt động xét nghiệm trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Cơ sở thực tiễn

- Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức: Trung tâm Y tế huyện Kon Plông là đơn vị sự nghiệp hạng III, có chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Quyết định số 525/QĐ-SYT ngày 09/10/2018 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Kon Plông, trong đó về các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có:

- (1) Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.
- (2) Khoa Nội - Nhi - Truyền nhiễm.
- (3) Khoa Ngoại - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức - Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản.
- (4) Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.
- (5) Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.

Để đáp ứng nhu cầu của sinh viên mới ra trường và các học viên có nguyện vọng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề, Trung tâm Y tế huyện Kon Plông xây dựng khung chương trình thực hành lâm sàng cho học viên là kỹ thuật viên xét nghiệm.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hành:

+ Máy tính, bút lông.

+ Trang thiết bị phục vụ các kỹ thuật xét nghiệm tại khoa.

- + Hóa chất sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ các kỹ thuật xét nghiệm.
- + Phòng học đủ rộng bố trí bàn ghế linh hoạt.
- Nguồn nhân lực hướng dẫn thực hành: Gồm 02 cử nhân xét nghiệm; 01 kỹ thuật viên xét nghiệm cao đẳng.

II. ĐỐI TƯỢNG THỰC HÀNH VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Đối tượng thực hành

Đủ các điều kiện sau:

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo Kỹ thuật viên xét nghiệm.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023.
- Có nhu cầu tham gia thực hành.

2. Người hướng dẫn thực hành

Đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh:

- Không hướng dẫn tối đa 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.
- Có chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa đã được đào tạo.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

III. THỜI GIAN: Thời gian thực hành: 6 tháng.

IV. LỊCH THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian
1	Kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm trên bệnh nhân hôn mê, ngộ độc cấp	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu - Hồi sức tích cực và Chống độc - Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng.	01 tháng
2	Thực hành Kỹ thuật xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh.	05 tháng

4.1. Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và kiến thức chuyên môn ngành học để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề thuộc ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học.

- Hiểu biết các nguyên lý, qui tắc, quy trình vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại trang thiết bị thuộc ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Hiểu biết về pháp luật và các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

4.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm lâm sàng thông thường và ứng dụng những kỹ thuật mới trong hoạt động chuyên ngành.

- Thực hiện được các xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp.

- Thực hiện, kiểm tra và giám sát các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hoá chất, sinh phẩm chuyên dụng và an toàn sinh học trong phòng xét nghiệm.

- Tư vấn và thực hiện việc lấy mẫu bệnh phẩm, mẫu môi trường...; pha chế được các dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm và thuốc thử môi trường; sử dụng và bảo quản các trang thiết bị phòng xét nghiệm, các hóa chất và sinh phẩm chuyên dụng, ghi nhận và báo cáo kết quả theo các qui định chuẩn.

- Tư vấn, truyền thông cho các nhân viên phòng xét nghiệm, các cán bộ y tế về thu thập mẫu bệnh phẩm, ứng dụng xét nghiệm, phiên giải kết quả trong các trường hợp cụ thể.

4.3. Thái độ

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và học tập vươn lên.

4.4. Chương trình chi tiết về lý thuyết:

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC
1. Kỹ thuật lấy các loại bệnh phẩm		
	Bài 1: Kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm	1. Trình bày được các kỹ thuật lấy các mẫu bệnh phẩm xét nghiệm. 2. Trình bày được các yêu cầu của mẫu bệnh phẩm đạt chất lượng. 3. Thực hành đảm bảo yêu cầu và tránh lây nhiễm cho người lấy mẫu, người cùng làm việc, nhân viên xét nghiệm và bệnh nhân.
2. An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm		

01	Bài 1: Tổng quan về An toàn sinh học phòng xét nghiệm. Các yêu cầu đối với phòng xét nghiệm An toàn sinh học cấp I, II.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được các khái niệm liên quan đến ATSH, nhóm nguy cơ của VSV gây bệnh truyền nhiễm, cấp độ ATSH của phòng xét . 2. Trình bày được lý do phải đảm bảo ATSH trong PXN. 3. Trình bày được các yêu cầu về ATSH cấp I, cấp II (<i>Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự, thực hành, giám sát y tế, phòng ngừa, xử lý và khắc phục sự cố trong PXN ATSH cấp I, II.</i>)
02	Bài 2. Đóng gói, bảo quản vận chuyển mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nắm được quy định chế độ quản lý mẫu bệnh phẩm truyền nhiễm theo thông tư 43/2011/TT-BYT. 2. Mô tả và thực hành đóng gói mẫu bệnh phẩm theo hệ thống đóng gói 3 lớp. 3. Trình bày được quy định trong việc nhận và gửi mẫu bệnh phẩm và một số yêu cầu về quản lý chủng VSV.
3. Huyết học		
Huyết học tế bào		
1	Bài 1. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (Bảng máy tự động)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hiểu được nguyên lý đếm tế bào của máy. 2. Trình bày được các thông số huyết học được đo bằng máy đếm tế bào tự động. 3. Phân tích và nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến các thông số đó.
2	Bài 3. Tổng phân tích tế bào nước tiểu (Bảng máy tự động)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thao tác đúng. 2. Các kết quả có độ tin cậy cao. 3. Đánh giá được các kết quả xét nghiệm
3	Bài 4. Tìm ký sinh trùng sốt rét (Phương pháp thủ công)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị đủ dụng cụ, hóa chất 2. Thao tác đúng qui trình kỹ thuật 3. Đọc kết quả chính xác
Đông máu		
1	Bài 1. Thời gian máu chảy (Phương pháp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả được và thực hiện kỹ thuật xét nghiệm thời gian máu chảy

	DUKE)	2. Nhận định được kết quả xét nghiệm máu chảy
2	Bài 2. Co cục máu đông	1. Mô tả được và thực hiện kỹ thuật co cục máu đông 2. Nhận định được kết quả xét nghiệm máu đông
Truyền máu		
1	Bài 1. Kỹ thuật định nhóm máu ABO, Rh	1. Mô tả và thực hiện được kỹ thuật định nhóm máu ABO và Rh 2. Liệt kê được một số nguyên nhân gây sai lệch kết quả
4. Hóa sinh		
1	Bài 1. Kỹ thuật định lượng Glucose	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
2	Bài 2. Kỹ thuật định lượng Cholesterol	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
3	Bài 3. Kỹ thuật định lượng Triglycerid	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
4	Bài 4. Kỹ thuật định lượng LDL-C	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
5	Bài 5. Kỹ thuật định lượng HDL-C	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
6	Bài 6. Đo hoạt độ AST (GOT)	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình.

		3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
7	Bài 7. Đo hoạt độ ALT (GPT)	1..Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2.Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3.Biện luận được kết quả xét nghiệm
8	Bài 8. Đo hoạt độ GGT	1.Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2.Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3.Biện luận được kết quả xét nghiệm
9	Bài 9. Đo hoạt độ Amylase	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
10	Bài 10. Kỹ thuật định lượng Ure	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
11	Bài 11. Kỹ thuật định lượng Creatinin	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
12	Bài 12. Kỹ thuật định lượng Protein	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
13	Bài 13. Kỹ thuật định lượng Albumin	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
14	Bài 14. Kỹ thuật định lượng Acid urid	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
15	Bài 15. Kỹ thuật định lượng Bilirubin TP	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm
16	Bài 16. Kỹ thuật	1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm.

	định lượng Bilirubin TT	<ol style="list-style-type: none"> 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
17	Bài 17. Kỹ thuật định lượng nồng độ cồn trong máu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chuẩn bị dụng cụ, thuốc thử, bệnh phẩm. 2. Thao tác kỹ thuật theo đúng quy trình. 3. Biện luận được kết quả xét nghiệm.
5 Vi sinh		
1	Bài 1: Phương pháp lấy bệnh phẩm, bảo quản vận chuyển bệnh phẩm chẩn đoán vi khuẩn gây bệnh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được phương pháp lấy, vận chuyển và bảo quản bệnh phẩm trước khi làm xét nghiệm. 2. Nêu và phân loại được bệnh phẩm, các nguyên tắc chung nhất trong quá trình lấy bệnh phẩm. 3. Trình bày được phương pháp thu thập, vận chuyển và bảo quản một số loại bệnh phẩm trên lâm sàng.
2	Bài 2: Xét nghiệm, chẩn đoán bệnh phẩm dịch nước tiểu	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được các vi khuẩn thường xuyên gây nhiễm trùng ở đường tiết niệu. 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn gây nhiễm trùng ở đường tiết niệu.
3	Bài 3. Xét nghiệm, chẩn đoán vi sinh bệnh phẩm mủ và một số loại dịch viêm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được các vi khuẩn thường xuyên có mặt ở bệnh phẩm mủ và dịch viêm. 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn ở bệnh phẩm mủ và dịch viêm.
4	Bài 4. Chẩn đoán bệnh phẩm đường sinh dục	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nêu được những căn nguyên vi khuẩn thường xuyên có mặt ở bệnh phẩm đường sinh dục 2. Trình bày được các phương pháp xét nghiệm phát hiện và xác định những vi khuẩn ở bệnh phẩm đường sinh dục
6. Kí sinh trùng		
1	Bài 1. Xét nghiệm chẩn đoán bệnh kí sinh trùng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được 2 nhóm phương pháp chẩn đoán bệnh KST. 2. Trình bày các phương pháp chẩn đoán bệnh KST trong mỗi loại bệnh phẩm. 3. Thực hiện được một số kỹ thuật xét nghiệm kí

		sinh trùng trong phân, trong máu, trong da.
7. Chất lượng xét nghiệm		
1	Bài 1. Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được tầm quan trọng của một hệ thống quản lý chất lượng. 2. Liệt kê được các thành tố thiết yếu của hệ thống chất lượng.
2	Bài 2. Quản lý quá trình - quản lý mẫu bệnh phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kể tên được các lỗi trong thu thập mẫu có thể dẫn tới các kết quả xét nghiệm sai. 2. Trình bày được các lý do từ chối các bệnh phẩm không đạt. 3. Trình bày được hệ thống xử lý mẫu, bao gồm thu thập, vận chuyển, lưu giữ và hủy bỏ.
3	Bài 3. Quản lý quá trình: kiểm soát chất lượng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được vai trò và các phương pháp kiểm soát chất lượng (QC). 2. Trình bày được các yếu tố của chương trình kiểm soát chất lượng (QC).
8 Chống nhiễm khuẩn bệnh viện		
1	Bài 1: Nhiễm khuẩn bệnh viện	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được định nghĩa và dịch tễ học của nhiễm trùng bệnh viện. 2. Trình bày được các yếu tố thuận lợi cho nhiễm trùng bệnh viện. 3. Nêu được các nguyên tắc phòng tránh nhiễm trùng bệnh viện.
2	Bài 2: Những loại vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện thường gặp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày được đặc điểm dịch tễ học, vi khuẩn học và sinh bệnh học của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện. 2. Trình bày được đặc điểm lâm sàng và các biện pháp ngăn ngừa vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện.

4.5. Chỉ tiêu thực hành:

STT	TÊN KỸ THUẬT	CHỈ TIÊU
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng	30

	trở)	
2	Thời gian máu chảy phương pháp Duke	5
3	Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	5
4	Tim ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng phương pháp thủ công)	5
5	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	10
6	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)	5
7	Định lượng Acid Uric	10
8	Định lượng Albumin	10
9	Đo hoạt độ Amylase	5
10	Đo hoạt độ ALT (GPT)	10
11	Đo hoạt độ AST (GOT)	10
12	Định lượng Bilirubin gián tiếp	10
13	Định lượng Bilirubin toàn phần	10
14	Định lượng Cholesterol toàn phần	10
15	Định lượng Creatinin	10
16	Định lượng Glucose	10
17	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	10
18	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	5
19	Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	5
20	Định lượng Protein toàn phần	10
21	Định lượng Triglycerid	10
22	Đo hoạt độ Amylase	5
23	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	10
24	Định lượng Ure	10
25	Kỹ thuật định lượng Protein	10
26	Kỹ thuật định lượng Albumin	10
27	Kỹ thuật định lượng nồng độ cồn trong máu	10
28	Vi khuẩn nhuộm soi	5
29	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	10
30	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	5
31	Đơn bào đường ruột soi tươi	5
32	Đơn bào đường ruột nhuộm soi	5
33	Trứng giun, sán soi tươi	5

V. NHIỆM VỤ CỦA KHOA CẬN LÂM SÀNG VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

5.1. Nhiệm vụ của khoa cận lâm sàng

- Hướng dẫn nội quy của khoa ngày đầu tiên học viên đến học thực hành tại khoa;
- Phân công người hướng dẫn thực hành theo quyết định của Trung tâm;
- Phân trực cho học viên: Theo lịch trực của người được phân công hướng dẫn thực hành;
- Quản lý học viên trong giờ thực hành, chăm công, chăm trực hàng ngày, hướng dẫn, giám sát học viên thực hành;

5.2. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của bệnh viện.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khoẻ người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.
- Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

VI. NHIỆM VỤ CỦA HỌC VIÊN

1. Tuân thủ nội quy, quy chế chuyên môn của Trung tâm và khoa thực hành.
2. Đảm bảo ngày giờ công, chủ động tích cực học tập, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chuyên môn.
3. Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.
4. Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thoả thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.
5. Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.
6. Viết báo cáo kết quả quá trình thực hành, xác nhận của người hướng dẫn thực hành trước khi kết thúc thời gian thực hành tại khoa.

7. Mỗi học viên phải chuẩn bị 01 quyển sổ ghi chép đầy đủ nhật ký giảng dạy, kiến thức lâm sàng.

VII. ĐÁNH GIÁ VÀ XÁC NHẬN THỰC HÀNH

1. Đánh giá của người hướng dẫn thực hành: Cuối khóa thực hành, người hướng dẫn thực hành nhận xét, đánh giá người thực hành.

2. Xác nhận thực hành của đơn vị

- Học viên được cấp giấy xác nhận thực hành của đơn vị khi đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Hoàn thành trên 80% các chỉ tiêu thực hành và không vi phạm các quy định của khoá đào tạo cũng như nội quy, quy chế của Ngành.

+ Tham gia trên 90% quỹ thời gian thực hành tại Trung tâm.

- Giấy xác nhận quá trình thực hành theo mẫu tại Phụ lục I, mẫu 07, (Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)/.
